

Ngũ Hành của Việt Nho

Ngũ Hành là một phạm trù triết học, là khung căn bản của minh triết Việt Nho. Bản văn cổ đại nhất nằm trong Kinh Thư, thiên Nghiêu-Điền và thiên Hồng Phạm. Kinh Thư san định thời Khổng Tử, nhưng hai thiên Nghiêu-Điền và Hồng Phạm đã có từ lâu đời.

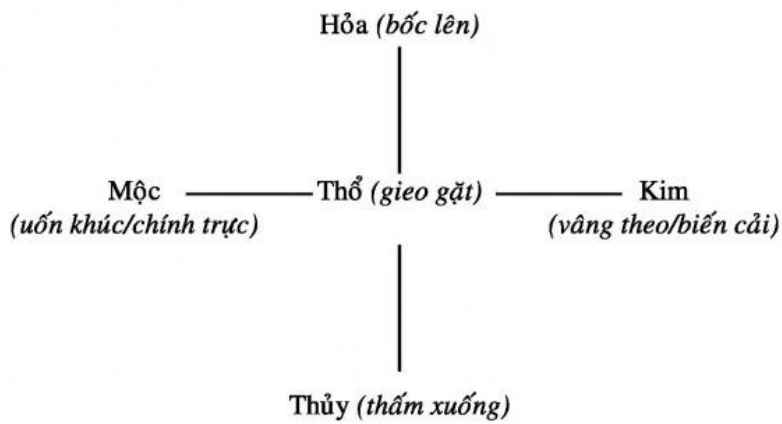
Bản văn Ngũ Hành chia làm 3 triệt. Triệt nhất, nói về thứ tự các hành. Gồm có kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Triệt hai nói về tính chất của mỗi hành. Triệt ba nói về ngũ vị, sự ứng dụng nơi mùi vị: hàm, khô, toan, tân, cam (mặn, đắng, chua, cay, ngọt). Triệt hai quan trọng nhất vì nói về cái thể, cái tính chất của mỗi hành.

Triết Tây phương theo Aristote vạn vật thành bởi 4 tố chất đất, nước, khí, lửa khác nhau, tuy biệt cách, biến động nhưng đồng thời 4 tố chất kia lại nằm trong khí éther bất biến, nên sự vật vẫn có tính chất liên tục. Nhưng éther ở cùng một bình diện hiện tượng như bốn tố chất kia, nó không có tính nối kết những cá thể riêng rẽ, nó cũng là một tính chất cá biệt, phân ly như bốn tố chất kia. Thành ra, tuy cùng nói về các tố chất khách quan, nhưng Ngũ Hành của Việt Nho mang một ý nghĩa triết lý hoàn toàn khác biệt với tứ tố vật lý của Aristote.

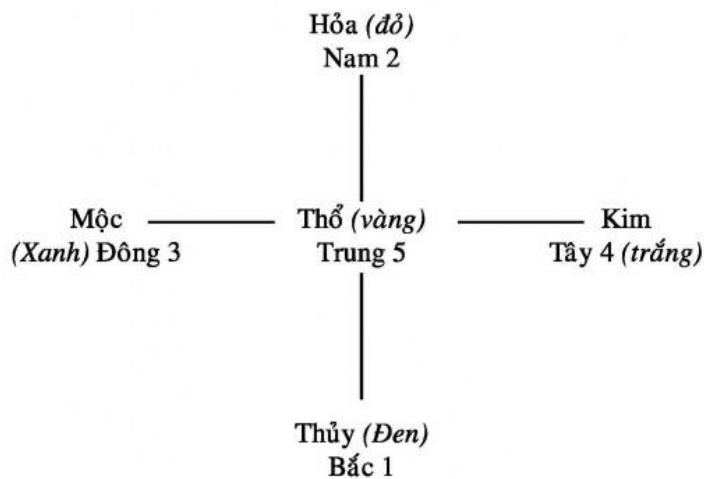
Thiên Hồng Phạm nói:

Thủy viết nhuận hạ. Hỏa viết viêm thượng.
Mộc viết khúc trực. Kim viết lòng cách. Thổ viên
già sắc. 水曰潤下，火曰炎上。木曰曲直，
金曰從革，土爰稼穡。

“Nước thấm xuống.
Lửa bốc lên.
Mộc uốn khúc để chính trực.
Kim vâng theo để biến cải.
Thổ ở chỗ gieo gặt”



Tính Chất Ngũ Hành



Ngũ hành

(*màu sắc, con số, và phương hướng*)

Hành ở đây không hiểu theo lối tố chất cụ thể như thủy là nước, hỏa là lửa, thổ là đất. Hành ở đây phải được hiểu như là **yếu tính**, là **vận hành**, là tác động, là **hoạt lực**. Như thế theo cái hiểu bằng động từ, hành là một lộ trình của những yếu tính.

Những yếu tính này, kỳ diệu thay, dung chứa những nguyên lý muôn đời của cặp đôi, từng cặp đôi mâu thuẫn mà hòa hợp. Yếu tính của nước là thấm xuống, thì đối lập với yếu tính của hỏa là vươn lên. Còn yếu tính của Mộc mang tính cặp đôi “uốn khúc”, “chính trực” thì lại đối lập với cặp đôi yếu tính của kim là “vâng theo”, “biến đổi”. Rồi chính trong tự thân yếu tính của Mộc là “khúc” cũng đối đãi với “trực”. Uốn khúc để mà chính trực. Hai tác động đối đãi cao độ ở hành mộc cũng phản ánh nơi hành kim, đó là “tòng” để mà “cách”. Đây là cặp tính thể nhất nguyên lưỡng cực qua yếu tính của Mộc và Kim trong ngũ hành. Thế là từ hành thủy và hành hỏa ta thấy yếu tính tương phản đi với nhau trong cặp đối lập đơn thủy – hỏa. Rồi đến hành Mộc và Kim thì từ trong mỗi hành đã có cặp tính đối đãi và là cặp đối lập kép Kim-Mộc. Rồi đến hành Thổ, không có đối lập, nó là một hành đặc biệt không có chỗ ở tứ phương, không có cả yếu tính như 4 hành kia, nhưng chính trong sự hàm tàng, chứa đựng “Gieo – Gặt” thể hiện tác động đối đãi đặc trưng nhất. Thổ ở vị trí trung cung, nên cái cặp đôi uyên nguyên càng linh động, sâu sắc, nền tảng như cặp động từ “gieo-gặt”. Vì vậy, **Thổ gieo gặt tuy có một mình nhưng lại là hồn thiêng của tất cả, là cõi hội thông của các cặp đối lập, là mối tương quan của nghịch chiều.** Thổ vì vậy có đức tròn đầy viên dung của Đạo Thể. Chân lý tối thượng phải tròn, chỉ hình tròn mới bao dung được tất cả các phần tử hạn cực. Thánh Hiền dùng chữ “Viên” để chỉ rõ đức của thổ. ***Thổ viên giá sắc.***

Để quảng diễn cho ý nghĩa này, ta hãy xem giá trị của linh đức Thổ:” Tri chu hồ vạn vật nhi đạo tế thiên hạ cố bất quá . Bàng hành nhi bất lưu. Lạc thiên tri mệnh cố bất ưu. An thổ , đôn hồ nhân, cố năng ái.” 知周乎萬物, 而道濟天下,

故不過。旁行而不流，樂天知命，故不憂。
安土敦乎仁，故能愛。

Câu này có nghĩa là “ Biết được Đạo thể tròn đầy của vạn vật, nên gây được An Hòa cho khắp cõi, vì vậy không đi quá. Hoạt động ở vòng ngoài mà không trôi theo lưu tục. Thấu hiểu mệnh trời nên không ưu sầu. Bình An nơi Thổ Tâm linh huyền nhiệm nên có thể yêu thương bằng tấm lòng chân thực” (4). (Kinh Dịch, Hệ từ 4)

Tri chu hồ vạn vật

知周乎萬物

Biết vạn vật tới mức tròn đầy, hay biết cái tròn đầy của vạn vật, hay cái hiểu biết toàn thể, về chân lý toàn diện. Đó là **Chu Tri**. Hay nói cách khác, chu tri chính là trí tri, cái biết đến tận cùng. Như **triệt thượng** và **triệt hạ**. Tri đến triệt thượng là biết đến tận cùng cái tính lý của vạn vật. Triệt hạ là biết đến tận cùng cái bước ung dung của tính lý trên sự việc. Biết đến đọt trí tri là biết cả vòng trong tâm linh lẫn vòng ngoài hiện tượng. *Triết giả, triệt dã*, nằm trong ý nghĩa chu tri, có nghĩa là triết là cái biết triệt để, cùng cực trong sự hợp nội ngoại để thành đạo, thành con đường đi, thành hướng tiến hóa.

Qua câu quảng diễn này về ý nghĩa của hành Thổ trong Ngũ Hành, ta thấy đường về hành Thổ khởi đầu từ Chu Tri. Tri là sự hiểu biết, ở đây là chu tri, có nghĩa là sự hiểu biết của cái tri thức trọn vẹn, tròn đầy như chân lý. Có thể gọi chu tri là trí tuệ, là cái biết về Đạo lý của cả tử lẫn sinh. Của cả thường hằng bất biến lẫn thường nghiệm biến dịch. Chu tri là trong biến dịch cảm lẽ bất dịch. Trong động nắm vững tịnh. Chu tri là trong bất an động loạn biết giữ bình an thanh tịnh. Chu tri là

Trí tuệ của cả vô biên lẫn hữu hạn. Chu tri là cái biết vươn lên tới đọt Tâm. Là cái biết vượt bé nhỏ giới hạn để bay bổng về vòm trời linh thiêng của Đạo thể. **Chu tri là Huệ Tri.**

Duy tâm hay duy vật là cái biết chưa đến độ tròn, đến chân lý tròn đầy viên mãn. Đó là cái biết phần mớ, mảnh vụn, hạn cục, khiếm khuyết. Những loại tri như vậy chưa phải là cái tri của người cầu tìm chân tri. Vì, như đã trình bày, chân tri phải có tình tròn đầy và dung hợp – **Đạo Thể Viên Dung.**

Nhi Đạo Tế Thiên Hạ Cố Bất Quá

而道濟天下，故不過。

Đôi đũa thiên hạ từ cái chu tri cho nên không đi quá, có nghĩa là **không** sa vào **cực đoan, bất cập, thái quá, một chiều.** Chỉ có chu tri mới đạt được đạo Bình Quân của trời đất trong việc tiếp nhân xử thế trên đời. Chu tri là biết, nhưng biết để thực hành nơi cõi nhân sinh, nên từ tâm thức chu tri, người trí thức Việt Nho hành đạo thì cuộc sống sẽ không đi vào tệ hại của căn bệnh “duy” một chiều kích mà thường cá nhân hay xã hội, các lý thuyết thường mắc phải. Duy là chỉ có thể này mà không có ngược lại, là cô độc, lẻ loi giữa bầu trời của trí tuệ tròn đầy, là tiêu diệt đối lập, là không truy nhận giá trị của đối kháng, là hủy thể, là diệt, là lạc vào cõi giới hạn, là con đường của tử vong. Các chủ thuyết **duy giai cấp, duy dân tộc, duy thực nghiệm, duy thần linh, hay bất cứ khái niệm duy gì gì đi nữa chỉ là cái ý thức đưa đến sự mất bình quân, mà đáng lẽ phải đi vào sự “bất quá”.**

Chu Tri là mới nói đến cái tri thức, dù là tri thức tròn đầy, viên mãn hai chiều của Đạo thể Viên Dung. Nhưng với Việt Nho, biết không để mà biết, biết không là vòm sao trên trời vô dụng. Người Trí mang trời xuống cùng đất. Với Đạo học Việt Nho, tri hành hợp nhất, nên cái tri thức sẽ được mang ra áp dụng nơi nhân quần xã hội. Chu tri đưa đến một cuộc sống tiếp nhân xử thế chừng mực, không bất cập hay là thái quá. Có thể nói, chu tri đưa đến nền tảng Bình Quân trên mọi sinh hoạt .

Bàng Hành Nhi Bất Lưu

旁行而不流

Hoạt động vòng ngoài mà không trôi theo lưu tục. Hoạt động vòng ngoài là tất cả các hình thái sinh hoạt của cuộc sống cá nhân, gia đình và xã hội. Đây là lộ trình hướng ngoại của chu tri, con người cứ đi, đi mãi trở ra ngoài cái bản thể, cái trí tuệ của mình. Như tác động “gieo-gặt” của thổ, con người cứ đi gieo rồi gặt hái mang về cái hạt mầm nhỏ bé của một kiếp nhân sinh. Đi rồi cứ lặn mãi vào cuộc tử sinh, vào cõi động loạn, vào cảnh giới của phân biệt, đa đoan, trá ngụy, ưu sầu. Một cõi mê, một cảnh lằm. Nhưng làm sao bước chân ra khỏi sa lầy của cuộc tranh đua cõi tử sinh, của hệ lụy trần gian? Thì đây, Việt Nho đã có chìa khóa hóa giải bằng cái chu tri của đạo. Biết được cái vô cùng bao la rồi nên sẽ có đường trở về, đi ra ngoài, nhưng vẫn còn *đạo nội gìn giữ tâm lòng son*. Son mài được nhưng vẫn còn sắc đỏ. Trí hiểu đến suối nguồn Minh Triết Siêu Việt rồi, chôn trần gian thô cạn không thể lấp lồi tìm về. Đời sẽ không trôi đi đi mãi. Đời sẽ không cuốn xa xa mãi. Đi sẽ không đi xa mãi. Chu Tri là đến cõi Đạo Thể Viên Dung, là vào quỹ đạo của vòng tròn không kết thúc cũng như khởi đầu, cứ đi đi mãi nhưng không lạc, cứ trở ra đi nhưng đi xa mà

cũng là trở về. Đạo tròn, tròn xoe. Đi đâu mà lạc? **Bàng hành nhi bất lưu.**

Lạc Thiên Tri Mệnh, Cố Bất Ưu

樂天知命，故不憂

Niềm rung cảm sâu xa với đạo trời gọi là Lạc Thiên. Chu tri là biết Thiên. Tri Mệnh cũng là biết cái bao la của Thiên trong cái tôi nhỏ bé. Mệnh là trong tiểu ngã này ta biết được đường vận hành cùng đại ngã. Cái ta nhỏ bé hòa cùng cái Ta bao la, cái tiểu thiên địa này hội nhập cùng cuộc đại diễn hành của Đạo. **Đời không là cuộc hành trình về Nhất thể bao la, linh thiêng huyền nhiệm sao ?** Niềm An vui của tâm hồn trong cảnh giới của chân tri mà cũng là chu tri, **niềm An vui thân thang võ bờ tạo vật để sang bờ Tính Thể Tâm Linh, đó là “lạc thiên.** Trí liễu hiểu lộ trình gieo gặt của thổ tâm linh là “tri mệnh”. Cho nên ưu sầu nào lẫn quản được bên bước chân Trí giả Việt Nho. Đạo đâu còn để cho người sầu bi. Lạc đến sau chu tri. Chu tri là đường đi đến Lạc. Lạc ở đây sẽ là cái vui của đạo. Lạc đạo nên vui cách thâm trầm, diệu huyền, thanh nhẹ. Chu tri rồi sẽ Lạc Đạo. Lạc Đạo là An Lạc nơi mệnh trời. Cho nên người trí Việt Nho tu thân, trước tiên là tu Đức Trí. **Bảo chứng đầu tiên của đạo tu thân là chính lòng người trí thức Việt Nho: Tâm hồn An Vui, Thường Tĩnh.** Trí giả Việt Nho sau khi tung ra đời theo vòng ngoài của Đạo, nếu để lòng đã vẩn vương ưu sầu, là chưa biết cái vui của đạo, là chưa thấu hiểu cái tính mệnh của mình, là chưa lấy Tâm trùm cảnh, là chưa tu thân, trau dồi Đức Trí tới độ Chu Tri. Đường tu dưỡng nội tâm tới độ trí tri, chu tri có thể kiểm chứng nơi sự thanh bình của đáy

lòng. Người Việt Nho mang tâm thân mình cảm nghiệm đạo nhiệm mầu. **Lạc Thiên Tri Mệnh cố bất ưu.**

An Thổ

安土

Thổ bây giờ ta đã hiểu rồi, đó không phải là tố chất đất như cái hiểu thường nghiệm của vật chất. Thổ ở tại gieo gặt. Thổ là đức dưỡng nuôi của Đạo. Đi ra là gieo, và đi vào thì gặt. Kiếp người là gì, có phải chính là tác động gieo gặt của thổ. Sinh ra, lớn lên, lăn xả vào cuộc vật thể của cõi nhân sinh đó là động tác gieo. Rồi được những gì sau bao đấu tranh và ngụp lặn trong cái thú đau thương và hạnh phúc của cuộc tử sinh, đó là gặt. Ai cũng gieo gặt. Nhưng ai cũng gieo cái mầm hạt và gặt cái trái quả của chính mình. Đó là tác động gieo gặt của cá thể. Nhưng còn cuộc gieo lớn lao của cõi tính thể bao la vượt qua cái tôi bé nhỏ, cái đại cuộc gặt của mùa gieo gặt của Thổ Tâm Linh. Nơi đó có cái gieo của Chu Tri, có cái gặt của mùa An vui mệnh mang của tấm lòng vũ trụ. Mùa Gieo Gặt, mùa Vui với Đạo Trời, Mùa An Lạc đó sẽ đến khi con người biết gieo gặt nơi hành thổ của Tâm linh trong cõi lòng mình. An thổ, theo Việt Nho, là tu thân bằng cách **Qui Tâm**.

Đôn Hồ Nhân

敦乎仁

Chân đạo Việt Nho nhiệm mầu cũng còn để nuôi dưỡng Đức Nhân của lòng người. Người Việt Nho tu đức Trí cho đạt tới độ tròn đầy thì lòng nhân ái càng bao la. Tình yêu người

hạn hẹp, phe đảng, giai cấp, đoàn lũ xuất phát từ trí hiểu phân chia, cục bộ, lẫn lộn. Lòng nhân trong trí hiểu còn thấp kém, chật hẹp, giới hạn chưa được nuôi dưỡng và phát triển đúng mức sẽ chỉ sinh ra những căn bệnh của căm thù và đau thương. Cho nên, chỉ có đạt Chu Tri mới nuôi dưỡng, hun đúc được Đức Nhân một cách toàn hảo nhất: **Trí Tuệ chỉ phục vụ Yêu Thương thì mới nuôi dưỡng được yêu thương**. Trí tuệ phục vụ bất kỳ một sự ghét bỏ, kỳ thị, căm thù nào chỉ hủy diệt mầm hạt yêu thương, linh lực sống đời của nhân loại.

Cố Năng Ái

故能愛。

Đức Nhân là thể thường hằng của Đạo. Biểu tỏ của Đức Nhân là cái dụng của đạo, là Yêu Thương. Người trí Việt Nho khi tu thân, hun đúc đức nhân, cũng là để hành xử trong cuộc sinh hoạt vòng ngoài của đạo. Tấm lòng yêu thương vô biên và **chân thực** chỉ có thể có nơi những tâm hồn bao la, đức nhân đã được trưởng dưỡng từ giác ngộ một trí hiểu cũng bao la như trời đất.

Ý Nghĩa Ngũ Hành của Việt Nho

Tóm lại, qua Mô Thức Ngũ Hành, thánh nhân Việt Nho đã để lại một bài học cô đọng về bước tu thân cả vòng trong tâm linh lẫn vòng ngoài hiện tượng. Bảo chứng của trình độ tu dưỡng nội tâm là đạt đến **AN** nơi Tâm linh và **HÒA** nơi tình yêu thương chân thực. Có nghĩa là khi đạt nội tĩnh An thì mới có ngoại giới Hòa. Có đạt tới cái Chu Tri thì mới có An, Tĩnh

trong lòng. Lòng có An, có Tĩnh thì mới sắp đặt mọi việc bên ngoài sao cho hợp đạo, tự nhiên gây được cảnh thái hòa. Cảnh giới thái hòa sẽ tự nhiên mang đến sự chùng mực, bình quân cho tất cả. Do đó, đã hiểu được Đạo Thể Viên Dung, dù có hoạt động vòng ngoài của đời sống cách nào đi nữa, nhưng Trí giả Việt Nho không bị cuốn trôi theo lưu tục. Như Tâm vẫn hằng An vui trong mọi cảnh sắc ở đời. Lưu hành trong chốn động loạn nhưng Tâm người hiểu Đạo vẫn Tĩnh An. Và, chỉ có dừng lại nơi thổ tâm linh, dừng chân nơi chốn quê hương bình an thâm sâu của tâm hồn, thì từ đó mới có thể có tấm lòng yêu thương chân thật. Thật thế, ta không thể yêu người bằng lý trí suông, từ nội tâm động loạn, bất an, nghiêng lệch. Ta không thể yêu người khi chưa hiểu biết về tính thể trọn vẹn của người. Chưa nắm vững chân lý An Thổ thì làm sao có khả năng yêu thương tha nhân bao la và chân thật. Triết lý Ngũ Hành định hướng cho ta một hành trình đi tìm thổ tâm linh, để được An, để có tình người chân thực. Triết lý Ngũ Hành nhắc ta con đường của Trí Tuệ để phục vụ đức Nhân. Hay nói cách khác, theo triết lý Ngũ Hành, Trí tuệ là nguồn mạch cho tình yêu người cụ thể và thiết thực. Trí tuệ ở đây là sự liễu hiểu đạo lý hai chiều bổ túc, tương quan, hòa hợp trong vũ trụ, đời sống, cụ thể như yếu tính tiêu biểu của các tổ chất làm biểu tượng. Ta thấy triết lý Việt Nho không dùng những ý niệm xa thực tế, thuần lý trí. Đơn giản, rõ rệt như các tổ chất kim, mộc, thủy, hỏa, thổ mà bất cứ người nào cũng có thể quan sát được.

Minh Triết An Vi từ những biểu tượng ngũ hành mà khai mở chân lý nền tảng của nhân sinh. Những yếu tính của Kim và Mộc là những bài học vòng ngoài của bước lưu hành thế tục. Có lúc phải như mộc, uốn khúc để rồi chính trực. Có lúc như kim, vâng theo để mà biến cải. Những nguyên tắc này là

nguyên tắc của sự linh động trong thực tế, của sự chấp nhận đi từ những bất lợi, trắc trở, bất như ý từ những hoàn cảnh riêng tư của cá nhân, xã hội, để rồi từ đó mà biến đổi, đưa về chính trực. Hiện thực triết lý ngũ hành là phải rèn luyện cái yếu tính của kim, của mộc trong sinh hoạt hiện tượng, nhưng không để sự uyển chuyển và tùy thời mà trôi luôn theo ngoại cảnh, mất cả Đạo Tâm. Cho nên Hiền Triết Việt Nho phải nhủ lòng “**Bàng hành nhi bất lưu**”. Hoạt động vòng ngoài nhưng không trôi theo lưu tục, luôn An nhiên nơi hành Thổ tâm linh. Đó cũng cùng ý nghĩa của đoá hoa sen tinh khiết. Do đó, với Tâm trùm cảnh, lòng người là đoá sen trong sạch, An vui thường tịnh, lan tỏa nguồn yêu thương chân thực. Chu Tri và An Tịnh là một bảo chứng cho lòng chân thực của đức yêu người. Hay nói cách khác, đạo đức tu thân phải là đầu mối của yêu thương, là cội nguồn của mọi sinh hoạt xã hội. Tu thân là tĩnh tâm cho an định, vững vàng trong sự đoạn trừ vô minh của bất cứ tư tưởng, ý niệm một chiều, quá khích nào làm mất đạo Bình Quân tự nhiên của trời đất.

Thế giới hiện nay đang bị xâu xé vì những ý hệ đũa loại, kiếp người bị vật thể hóa vì đời sống nặng nề cùm kẹp của vật chất, tình yêu thương bị héo mòn theo. Triết Lý Ngũ Hành, cơ cấu siêu việt của Đạo Thể Viên Dung, là thực phẩm tài bồi cho đất Tâm linh khô cằn, là lộ trình tu thân về **Hành Thổ Tâm Linh** – **Miền Quê Hương Bình An của Mỗi Tâm Hồn**.

Đông Lan